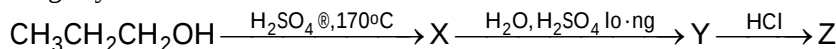


Hã t^an thĩ sinh:.....SBD:.....

C@u 1: Hợp chất hữu cơ X có CTPT là $C_4H_{10}O$, X phản ứng với Na, và phản ứng với CuO tạo andehit. Số đồng phân của X là

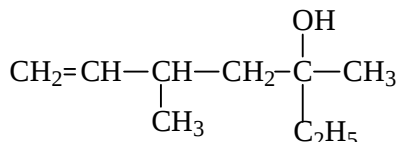
- A. 2 B. 3 C. 4 D. 1

C@u 2: Trong dãy biến hoá sau :



thì X, Y, Z lần lượt là :

- A. $CH_3CH=CH_2$, $CH_3CH(OH)CH_3$, $CH_3CHClCH_3$.
B. $CH_3CH=CH_2$, $CH_3CH(OH)CH_3$, $CH_3CH_2CH_2Cl$.
C. $CH_3CH_2CH_2OCH_2CH_2CH_3$, $CH_3CH(OH)CH_3$, $CH_3CH_2CH_2Cl$.
D. $CH_3CH_2CH_2OCH_2CH_2CH_3$, $CH_3CH(OH)CH_3$, $CH_3CHClCH_3$.



C@u 3: Cho hợp chất X sau:

- A. 2-etyl-4-methylhex-5-en-2-ol B. 5-etyl-3-methylhex-1-en-5-ol
C. 3,5-dimethylhept-6-en-3-ol D. 2-etyl-4-vinylpentan-2-ol

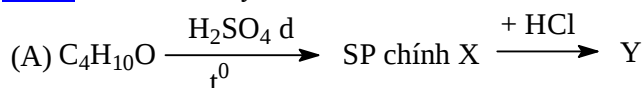
C@u 4: Cho 23,9 gam hỗn hợp hai ancol no, đơn chức, bậc I đồng đẳng kế tiếp nhau tác dụng hết với Na thu được 6,72 lít khí (đktc). CT của hai ancol là:

- A. CH_3OH , C_2H_5OH B. C_2H_5OH , C_3H_7OH
C. C_3H_7OH , $CH_3CH_2CH_2CH_2OH$ D. $CH_3CH(OH)CH_3$, $CH_3CH(OH)CH_2CH_3$

C@u 5: Đốt cháy hoàn toàn 9,8 gam hỗn hợp hai ancol no A, B (tỉ lệ mol 2 : 1) có cùng số nguyên tử C thu được 10,08 lít CO_2 (đktc) và 10,8 gam nước. CT của A, B lần lượt là (biết $M_A < M_B$):

- A. $CH_3CH_2CH_2OH$, $CH_3CH(OH)CH_3$ B. C_3H_7OH , $C_3H_5(OH)_3$
C. C_3H_7OH , $C_3H_6(OH)_2$ D. C_2H_5OH , C_3H_7OH

C@u 6: Cho sơ đồ chuyển hoá sau:



Biết Y là sản phẩm duy nhất. Công thức cấu tạo đúng của

A, X và Y lần lượt là:

- A. $CH_3CH_2CH_2CH_2OH$, $CH_2=CHCH_2CH_3$, $CH_3CHClCH_2CH_3$
B. $CH_3CH_2CH(OH)CH_3$, $CH_3CH=CHCH_3$, $CH_3CH_2CHClCH_3$
C. $CH_3CH_2CH(OH)CH_3$, $CH_3CH_2CH=CH_2$, $CH_3CH_2CHClCH_3$
D. $CH_3CH(CH_3)CH_2OH$, $CH_3C(CH_3)=CH_2$, $CH_3CCl(CH_3)CH_3$

C@u 7: Công thức của ancol no, đơn chức, bậc I là:

- A. $C_nH_{2n+2}O$ ($n \geq 1$) B. $C_nH_{2n+1}OH$ ($n \geq 1$)
C. $C_nH_{2n+1}CH_2OH$ ($n \geq 0$) D. RCH_2OH (R là gốc hidrocacbon)

C@u 8: Dãy gồm các chất tác dụng được với ancol metylic là: (điều kiện phản ứng có đủ)

- A. Na_2O ; HCl bốc khói; H_2SO_4 đặc; K, O_2 B. CuO; HCl loãng, lạnh; Na, KOH, dd Br_2
C. CuO; $Cu(OH)_2$; HBr bốc khói, HNO_3 đặc, K D. CuO, HNO_3 đặc, H_2SO_4 đặc, K, C_2H_5OH

C@u 9: Cho các chất sau: Benzen; phenol; ancol anlylic, xiclohexan, stiren, . Số chất phản ứng với dung dịch Br_2 là :

- A. 3 B. 4 C. 5 D. 2

C@u 10: Đun nóng hỗn hợp hai ancol đơn chức, mạch hở với H_2SO_4 đặc, thu được hỗn hợp gồm các ete. Lấy 7,2 gam một trong các ete đó đem đốt cháy hoàn toàn, thu được 8,96 lít khí CO_2 (ở đktc) và 7,2 gam nước. Hai ancol đó là:

- A. C_2H_5OH và $CH_2=CH-CH_2-OH$ B. C_2H_5OH và CH_3OH
C. CH_3OH và C_3H_7OH D. CH_3OH và $CH_2=CH-CH_2-OH$

Câu 11: Có các hợp chất với tên gọi như sau :

1. $\text{CH}_2=\text{CHCH}_2\text{Cl}$: vinyl clorua. 2. $\text{CH}_3\text{CH}(\text{Cl})\text{CH}_3$: isopropyl clorua.
3. CH_3CHBr_2 : 2,2-đibrometan. 4. $\text{ClCH}_2\text{CH}_2\text{Cl}$: 1,2-đicloetan.

Những hợp chất có tên gọi đúng là

- A. 1, 2, 3. B. 2, 3. C. 2, 4. D. 3, 4.

Câu 12: Trong công nghiệp, từ hỗn hợp CO và H_2 ở nhiệt độ cao và áp suất cao có mặt xúc tác có thể điều chế được

- A. metanol. B. etanol. C. propanol. D. butanol.

Câu 13: Đốt cháy hoàn toàn một lượng hỗn hợp X gồm 2 ancol no, 2 chức cần vừa đủ V lít khí O_2 , thu được 11,2 lít khí CO_2 và 12,6 gam H_2O (các thể tích khí đo ở đktc). Giá trị của V là

- A. 14,56. B. 15,68 C. 11,2 D. 4,48.

Câu 14: Cho m gam một ancol no, đơn chức X qua bình đựng CuO (dư), nung nóng. Sau khi phản ứng hoàn toàn, khối lượng chất rắn trong bình giảm 0,16gam. Hỗn hợp hơi thu được có tỉ khối đối với hiđro là 15,5. Công thức phân tử của X là:

- A. $\text{C}_2\text{H}_6\text{O}$ B. $\text{C}_3\text{H}_8\text{O}$. C. CH_4O . D. $\text{C}_4\text{H}_{10}\text{O}$.

Câu 15: Cho hợp chất hữu cơ A mạch hở chứa C, H, O trong đó có $2m_{\text{C}} + 2m_{\text{H}} = 7m_{\text{O}}$. Đun nóng 2 ancol đơn chức X và Y với H_2SO_4 đặc ở 140°C thu được A. Tên của X, Y lần lượt là:

- A. metanol, propen-1-ol B. Etanol, etenol
C. metanol, prop-2-en-1-ol D. Không xác định được

Câu 16: Khi đốt cháy ancol A mạch hở thu được $n_{\text{H}_2\text{O}} = n_{\text{CO}_2}$. Kết luận đúng về ancol A là:

- A. ancol no, đơn chức B. ancol không no C. ancol không no, đơn chức D. ancol đa chức

Câu 17: Cho các phát biểu sau:

- (1) Do ảnh hưởng của nhóm $-\text{OH}$ nên mật độ electron ở vòng benzen tập trung nhiều ở vị trí o và p
(2) ancol benzylic và phenol là ancol thơm, tác dụng được với Na
(3) etilen glicol tác dụng với $\text{Cu}(\text{OH})_2$
(4) phenol có tính axit làm quỳ tím hoá đỏ
(5) phenol và ancol đều tác dụng với Na và NaOH do nhóm $-\text{OH}$ giống nhau

Các phát biểu đúng là:

- A. (1), (2), (3), (4), (5) B. (1), (3), (4) C. (1), (2), (3), (5) D. (1), (3)

Câu 18: Cho m gam glucosơ lên men thành ancol etylic. Khí sinh ra cho vào nước vôi trong dư thu được 120 gam kết tủa, biết hiệu suất quá trình lên men đạt 75%. Giá trị m là

- A. 225 B. 112,5 g C. 120 g D. 144 g.

Câu 19: Đốt cháy m gam hỗn hợp A gồm hai ancol X, Y đồng đẳng kế tiếp thu được 15,68 lít khí CO_2 (đktc) và 18 g H_2O . Cùng lượng hỗn hợp A trên tác dụng vừa đủ với Na thu được 6,72 lít khí (đktc). CTPT của X, Y lần lượt là:

- A. CH_4O , $\text{C}_2\text{H}_6\text{O}$ B. $\text{C}_2\text{H}_6\text{O}$, $\text{C}_3\text{H}_8\text{O}$ C. $\text{C}_2\text{H}_6\text{O}_2$, $\text{C}_3\text{H}_8\text{O}_2$ D. $\text{C}_2\text{H}_6\text{O}$, $\text{C}_3\text{H}_8\text{O}_3$

Câu 20: Một dẫn xuất halogen X mạch hở chứa 46,41% clo. X có công thức phân tử là :

- A. $\text{C}_2\text{H}_3\text{Cl}$. B. $\text{C}_3\text{H}_5\text{Cl}$. C. $\text{C}_4\text{H}_7\text{Cl}$. D. $\text{C}_4\text{H}_9\text{Cl}$

Câu 21: Công thức tổng quát của ancol no, đơn chức mạch hở là:

- A. $\text{C}_n\text{H}_{2n+1}\text{OH}$, $n \geq 1$. B. $\text{C}_n\text{H}_{2n} - 1\text{OH}$, $n \geq 1$.
C. $\text{C}_n\text{H}_{2n} - 3\text{OH}$, $n \geq 1$. D. $\text{C}_n\text{H}_{2n} - 7\text{OH}$, $n \geq 1$.

Câu 22: Dẫn xuất $\text{CH}_3-\text{CH}_2-\text{CHCl}-\text{CH}_3$ có thể phản ứng được với tất cả các chất trong dãy nào sau đây?

- A. Na, NaOH, HBr, O_2 . B. Na, KOH/etanol, HBr, O_2 .
C. NaOH (t°), KOH/etanol, t° , O_2 . D. NaOH (t°), CaCO_3 , O_2 .

Câu 23: Cho 3 lọ mất nhãn benzen, glixerol và ancol etylic. Thuốc thử để phân biệt 3 lọ là:

- A. H_2O , $\text{CuSO}_4/\text{NaOH}$ B. CuO , NaOH C. dd Brom, H_2SO_4 đặc D. NaOH, $\text{Cu}(\text{OH})_2$

Câu 24: Khi đun nóng $(\text{CH}_3)_2\text{CHCH}(\text{Br})\text{CH}_3$ trong KOH/anol, sản phẩm chính thu được là:

- A. $(\text{CH}_3)_2\text{CHCH}=\text{CH}_2$. B. $(\text{CH}_3)_2\text{CHCH}=\text{CHCH}_3$.
C. $(\text{CH}_3)_2\text{C}=\text{CHCH}_3$. D. $\text{CH}_2=\text{C}(\text{CH}_3)\text{CH}_2\text{CH}_3$.

Câu 25: Cho các chất sau: (1) CH_3OH , (2) $\text{C}_6\text{H}_5\text{CH}_2\text{OH}$, (3) CH_3OCH_3 , C_2H_6 (4). Dãy được xếp theo chiều tăng nhiệt độ sôi là:

- A. (4), (3), (1), (2) B. (4), (3), (2), (1)
C. (1), (4), (3), (2) D. (4), (1), (3), (2)

Câu 26: Cho 15,6 g benzen phản ứng với Cl_2 (có mặt bột Fe, t°), sản phẩm thu được đem thủy phân trong dung dịch NaOH với điều kiện thích hợp tạo thành phenol. Nếu hiệu suất chung của cả quá trình là 50% thì khối lượng phenol thu được là :

- A. 4,7 g. B. 9,4 g. C. 23,5 g. D. 18,8 g.

Câu 27: Cho ancol X có CTPT là C_3H_8O . Số ete tối đa thu được từ các đồng phân của X là:

- A. 2 B. 3 C. 6 D. 10

Câu 28: Số lượng dẫn xuất clo bậc một là đồng phân của nhau có công thức phân tử C_4H_9Cl là :

- A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

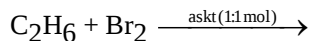
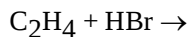
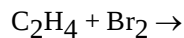
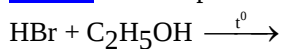
Câu 29: Cho các ancol sau:

- (1) ancol etylic (2) ancol isopropylic (3) ancol tert-butylic
(4) ancol benzylic (5) pentan- 3 – ol

Bậc của các ancol trên lần lượt là:

- A. Bậc I: (1), (4); bậc II: (2), (5); bậc III: (3)
B. Bậc I: (1); bậc II: (2); bậc III: (3), (4), (5)
C. Bậc I: (1), (4); bậc II: (2); bậc III: (3), (5)
D. Bậc I: (1); bậc II: (2), (4), (5); bậc III: (3)

Câu 30: Cho các phản ứng :



Số phản ứng tạo ra C_2H_5Br là :

- A. 5 B. 4 C. 2 D. 3

Cho C = 12, H = 1, O = 16, Ca = 40, Cl = 35,5, Na = 23

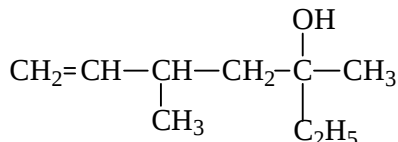
----- HỒ t 137 -----

SỐ SÈ: 228

Họ tên thí sinh:.....SBD:.....

Câu 1: Khi đốt cháy ancol A mạch hở thu được $n_{H_2O} = n_{CO_2}$. Kết luận đúng về ancol A là:

- A. ancol no, đơn chức B. ancol đa chức C. ancol không no, đơn chức D. ancol không no



Câu 2: Cho hợp chất X sau:

- A. 2-ethyl-4-vinylpentan-2-ol B. 3,5-dimethylhept-6-en-3-ol
C. 2-ethyl-4-methylhex-5-en-2-ol D. 5-ethyl-3-methylhex-1-en-5-ol

Câu 3: Công thức tổng quát của ancol no, đơn chức mạch hở là:

- A. $C_nH_{2n} - 7OH, n \geq 1$. B. $C_nH_{2n} - 1OH, n \geq 1$.
C. $C_nH_{2n+1}OH, n \geq 1$. D. $C_nH_{2n} - 3OH, n \geq 1$.

Câu 4: Cho 3 lọ mất nhãn benzen, glixerol và ancol etylic. Thuốc thử để phân biệt 3 lọ là:

- A. CuO, NaOH B. dd Brom, H_2SO_4 đặc C. H_2O , $CuSO_4$ / NaOH D. NaOH, $Cu(OH)_2$

Câu 5: Đốt cháy hoàn toàn một lượng hỗn hợp X gồm 2 ancol no, 2 chức cần vừa đủ V lít khí O_2 , thu được 11,2 lít khí CO_2 và 12,6 gam H_2O (các thể tích khí đo ở đktc). Giá trị của V là

- A. 11,2 B. 14,56 C. 15,68 D. 4,48

Câu 6: Khi đun nóng $(CH_3)_2CHCH(Br)CH_3$ trong KOH/ancol, sản phẩm chính thu được là:

- A. $(CH_3)_2CHCH=CH_2$. B. $(CH_3)_2CHCH=CHCH_3$. C. $(CH_3)_2C=CHCH_3$. D. $CH_2=C(CH_3)CH_2CH_3$.

Câu 7: Cho 15,6 g benzen phản ứng với Cl_2 (có mặt bột Fe, t^0), sản phẩm thu được đem thủy phân trong dung dịch NaOH với điều kiện thích hợp tạo thành phenol. Nếu hiệu suất chung của cả quá trình là 50% thì khối lượng phenol thu được là :

- A. 4,7 g. B. 9,4 g. C. 23,5 g. D. 18,8 g.

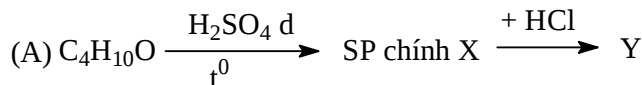
Câu 8: Cho hợp chất hữu cơ A mạch hở chứa C, H, O trong đó có $2m_C + 2m_H = 7m_O$. Đun nóng 2 ancol đơn chức X và Y với H_2SO_4 đặc ở 140^0C thu được A. Tên của X, Y lần lượt là:

- A. metanol, prop-2-en-1-ol B. Etanol, etenol
C. metanol, propen-1-ol D. Không xác định được

Câu 9: Cho các chất sau: Benzen; phenol; ancol anlylic, xiclohexan, stiren, . Số chất phản ứng với dung dịch Br_2 là :

- A. 3 B. 4 C. 5 D. 2

Câu 10: Cho sơ đồ chuyển hoá sau:



Biết Y là sản phẩm duy nhất. Công thức cấu tạo đúng của

A, X và Y lần lượt là:

- A. $CH_3CH_2CH(OH)CH_3$, $CH_3CH_2CH=CH_2$, $CH_3CH_2CHClCH_3$
B. $CH_3CH(CH_3)CH_2OH$, $CH_3C(CH_3)=CH_2$, $CH_3CCl(CH_3)CH_3$
C. $CH_3CH_2CH_2CH_2OH$, $CH_2=CHCH_2CH_3$, $CH_3CHClCH_2CH_3$
D. $CH_3CH_2CH(OH)CH_3$, $CH_3CH=CHCH_3$, $CH_3CH_2CHClCH_3$

Câu 11: Hợp chất hữu cơ X có CTPT là $C_4H_{10}O$, X phản ứng với Na, và phản ứng với CuO tạo andehit. Số đồng phân của X là

- A. 4 B. 2 C. 1 D. 3

Câu 12: Công thức của ancol no, đơn chức, bậc I là:

- A. $C_nH_{2n+1}OH$ ($n \geq 1$) B. RCH_2OH (R là gốc hidrocacbon)
C. $C_nH_{2n+1}CH_2OH$ ($n \geq 0$) D. $C_nH_{2n+2}O$ ($n \geq 1$)

Câu 13: Số lượng dẫn xuất clo bậc một là đồng phân của nhau có công thức phân tử C_4H_9Cl là :

- A. 2. B. 4. C. 1. D. 3.

Câu 14: Đun nóng hỗn hợp hai ancol đơn chức, mạch hở với H_2SO_4 đặc, thu được hỗn hợp gồm các ete. Lấy 7,2 gam một trong các ete đó đem đốt cháy hoàn toàn, thu được 8,96 lít khí CO_2 (ở đktc) và 7,2 gam nước. Hai ancol đó là:

- A. $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$ và $\text{CH}_2=\text{CH}-\text{CH}_2-\text{OH}$ B. CH_3OH và $\text{C}_3\text{H}_7\text{OH}$
 C. $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$ và CH_3OH D. **CH_3OH và $\text{CH}_2=\text{CH}-\text{CH}_2-\text{OH}$**

Câu 15: Dẫn xuất $\text{CH}_3-\text{CH}_2-\text{CHCl}-\text{CH}_3$ có thể phản ứng được với tất cả các chất trong dãy nào sau đây?

- A. Na, KOH/etanol, HBr, O_2 . B. **NaOH (t^0), KOH/etanol, t^0 , O_2 .**
 C. NaOH (t^0), CaCO_3 , O_2 . D. Na, NaOH, HBr, O_2 .

Câu 16: Một dẫn xuất halogen X mạch hở chứa 46,41% clo. X có công thức phân tử là :

- A. $\text{C}_2\text{H}_3\text{Cl}$. B. $\text{C}_4\text{H}_9\text{Cl}$ C. **$\text{C}_3\text{H}_5\text{Cl}$.** D. $\text{C}_4\text{H}_7\text{Cl}$.

Câu 17: Cho ancol X có CTPT là $\text{C}_3\text{H}_8\text{O}$. Số ete tối đa thu được từ các đồng phân của X là:

- A. **3** B. 10 C. 6 D. 2

Câu 18: Cho m gam một ancol no, đơn chức X qua bình đựng CuO (dư), nung nóng. Sau khi phản ứng hoàn toàn, khối lượng chất rắn trong bình giảm 0,16gam. Hỗn hợp hơi thu được có tỉ khối đối với hidro là 15,5. Công thức phân tử của X là:

- A. $\text{C}_3\text{H}_8\text{O}$. B. **$\text{C}_2\text{H}_6\text{O}$** C. CH_4O . D. $\text{C}_4\text{H}_{10}\text{O}$.

Câu 19: Cho các phát biểu sau:

- (1) Do ảnh hưởng của nhóm $-\text{OH}$ nên mật độ electron ở vòng benzen tập trung nhiều ở vị trí o và p
 (2) ancol benzylic và phenol là ancol thơm, tác dụng được với Na
 (3) etilen glycol tác dụng với $\text{Cu}(\text{OH})_2$
 (4) phenol có tính axit làm quì tím hoá đỏ
 (5) phenol và ancol đều tác dụng với Na và NaOH do nhóm $-\text{OH}$ giống nhau

Các phát biểu đúng là:

- A. (1), (2), (3), (4), (5) B. (1), (3), (4) C. **(1), (3)** D. (1), (2), (3), (5)

Câu 20: Có các hợp chất với tên gọi như sau :

1. $\text{CH}_2=\text{CHCH}_2\text{Cl}$: vinyl clorua. 2. $\text{CH}_3\text{CH}(\text{Cl})\text{CH}_3$: isopropyl clorua.
 3. CH_3CHBr_2 : 2,2- dibrometan. 4. $\text{ClCH}_2\text{CH}_2\text{Cl}$: 1,2- dicloetan.

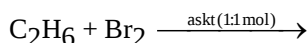
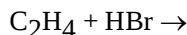
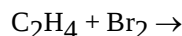
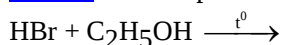
Những hợp chất có tên gọi đúng là

- A. 3, 4. B. **2, 4.** C. 1, 2, 3. D. 2, 3.

Câu 21: Đốt cháy hoàn toàn 9,8 gam hỗn hợp hai ancol no A, B (tỉ lệ mol 2 : 1) có cùng số nguyên tử C thu được 10,08 lít CO_2 (đktc) và 10,8 gam nước. CT của A, B lần lượt là (biết $M_A < M_B$):

- A. $\text{C}_3\text{H}_7\text{OH}$, $\text{C}_3\text{H}_5(\text{OH})_3$ B. $\text{CH}_3\text{CH}_2\text{CH}_2\text{OH}$, $\text{CH}_3\text{CH}(\text{OH})\text{CH}_3$
 C. $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$, $\text{C}_3\text{H}_7\text{OH}$ D. **$\text{C}_3\text{H}_7\text{OH}$, $\text{C}_3\text{H}_6(\text{OH})_2$**

Câu 22: Cho các phản ứng :



Số phản ứng tạo ra $\text{C}_2\text{H}_5\text{Br}$ là :

- A. 4 B. 5 C. 2 D. **3**

Câu 23: Cho các ancol sau:

- (1) ancol etylic (2) ancol isopropylic (3) ancol tert-butylic
 (4) ancol benzylic (5) pentan- 3 – ol

Bậc của các ancol trên lần lượt là:

- A. Bậc I: (1); bậc II: (2); bậc III: (3), (4), (5)
 B. Bậc I: (1), (4); bậc II: (2); bậc III: (3), (5)
 C. **Bậc I: (1), (4); bậc II: (2), (5); bậc III: (3)**
 D. Bậc I: (1); bậc II: (2), (4); (5); bậc III: (3)

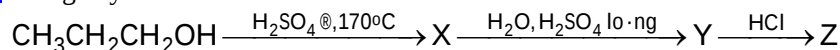
Câu 24: Dãy gồm các chất tác dụng được với ancol metylic là: (điều kiện phản ứng có đủ)

- A. **CuO , HNO_3 đặc, H_2SO_4 đặc, K, $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$** B. CuO ; HCl loãng, lạnh; Na, KOH, dd Br_2
 C. CuO ; $\text{Cu}(\text{OH})_2$; HBr bốc khói, HNO_3 đặc, K D. Na_2O ; HCl bốc khói; H_2SO_4 đặc; K, O_2

Câu 25: Cho các chất sau: (1) CH_3OH , (2) $\text{C}_6\text{H}_5\text{CH}_2\text{OH}$, (3) CH_3OCH_3 , C_2H_6 (4), Dãy được xếp theo chiều tăng nhiệt độ sôi là:

- A. (4), (3), (2), (1) B. (4), (1), (3), (2)
 C. **(4), (3), (1), (2)** D. (1), (4), (3), (2)

Câu 26: Trong dãy biến hoá sau :



thì X, Y, Z lần lượt là :

- A. $\text{CH}_3\text{CH}=\text{CH}_2$, $\text{CH}_3\text{CH}(\text{OH})\text{CH}_3$, $\text{CH}_3\text{CHClCH}_3$.
- B. $\text{CH}_3\text{CH}_2\text{CH}_2\text{OCH}_2\text{CH}_2\text{CH}_3$, $\text{CH}_3\text{CH}(\text{OH})\text{CH}_3$, $\text{CH}_3\text{CHClCH}_3$.
- C. $\text{CH}_3\text{CH}_2\text{CH}_2\text{OCH}_2\text{CH}_2\text{CH}_3$, $\text{CH}_3\text{CH}(\text{OH})\text{CH}_3$, $\text{CH}_3\text{CH}_2\text{CH}_2\text{Cl}$.
- D. $\text{CH}_3\text{CH}=\text{CH}_2$, $\text{CH}_3\text{CH}(\text{OH})\text{CH}_3$, $\text{CH}_3\text{CH}_2\text{CH}_2\text{Cl}$.

Câu 27: Trong công nghiệp, từ hỗn hợp CO và H_2 ở nhiệt độ cao và áp suất cao có mặt xúc tác có thể điều chế được

- A. etanol.
- B. metanol.
- C. propanol.
- D. butanol.

Câu 28: Đốt cháy m gam hỗn hợp A gồm hai ancol X, Y đồng đẳng kế tiếp thu được 15,68 lít khí CO_2 (đktc) và 18 g H_2O . Cũng lượng hỗn hợp A trên tác dụng vừa đủ với Na thu được 6,72 lít khí (đktc). CTPT của X, Y lần lượt là:

- A. $\text{C}_2\text{H}_6\text{O}_2$, $\text{C}_3\text{H}_8\text{O}_2$
- B. $\text{C}_2\text{H}_6\text{O}$, $\text{C}_3\text{H}_8\text{O}_3$
- C. CH_4O , $\text{C}_2\text{H}_6\text{O}$
- D. $\text{C}_2\text{H}_6\text{O}$, $\text{C}_3\text{H}_8\text{O}$

Câu 29: Cho m gam glucosơ lên men thành ancol etylic. Khí sinh ra cho vào nước vôi trong dư thu được 120 gam kết tủa, biết hiệu suất quá trình lên men đạt 75%. Giá trị m là

- A. 120 g
- B. 225
- C. 144 g.
- D. 112,5 g

Câu 30: Cho 23,9 gam hỗn hợp hai ancol no, đơn chức, bậc I đồng đẳng kế tiếp nhau tác dụng hết với Na thu được 6,72 lít khí (đktc). CT của hai ancol là:

- A. CH_3OH , $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$
- B. $\text{CH}_3\text{CH}(\text{OH})\text{CH}_3$, $\text{CH}_3\text{CH}(\text{OH})\text{CH}_2\text{CH}_3$
- C. $\text{C}_3\text{H}_7\text{OH}$, $\text{CH}_3\text{CH}_2\text{CH}_2\text{CH}_2\text{OH}$
- D. $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$, $\text{C}_3\text{H}_7\text{OH}$

Cho C = 12, H = 1, O = 16, Ca = 40, Cl = 35,5, Na = 23

----- HỒ t 228 -----